TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 15 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 802/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

- Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; tạm trú: 40/8k đường Trần Xuân Soạn, khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Tiến N , sinh năm 1982; địa chỉ: 45/15 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; tạm trú: 40/8k đường Trần Xuân Soạn, khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Tiến N , sinh năm 1982; địa chỉ: 45/15 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Tiến N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/**2013** do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2013).

2.2 Về con chung: đương sự khai không có.

2.3 Về tài sản chung: đương sự khai không có.

2.4 Về nợ chung: đương sự khai không có.

2.5 Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Tiến N tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0024747 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Tiến N đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (….).

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diễm Phương